

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2020/HS-PT

Ngày 18 – 02 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Hải

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Đoàn
Ông Hoàng Trọng Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan – Thư ký TAND tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Sùng Thị Vdo có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2019/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo bị kháng nghị: Sùng Thị V (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1974, tại huyện M, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Bản Th, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A Svà bà Thào Thị M(Đều đã chết); có chồng là Chang PN, sinh năm 1968 và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có đơn xin xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị V: Ông Nguyễn Quốc L– Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Trong vụ án này còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 19-02-2019, Sùng Thị V mua 01 gói Heroine của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ với giá 2.200.000 đồng. V đem số ma túy trên về nhà, chia thành nhiều gói nhỏ cất giấu ở nhiều vị trí khác nhau với mục đích trả công người làm ruộng và nếu ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 17 giờ ngày 29-3-2019, V bán cho Đình A Ch (Trú tại bản Có Mông, xã N, huyện M) 02 gói Heroine với giá 175.000 đồng. Chu đem số ma túy vừa mua được của V đưa cho Chang A Th (Trú tại bản Th, xã N). Khi Thái và Lý A P (Trú tại bản C, xã N) đang sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Mở rộng điều tra Công an huyện M tiến hành khám xét khẩn cấp và thu giữ những đồ vật sau:

- Thu giữ tại chân giường ngủ của V 01 gói nilon màu đen, thắt nút một đầu, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng nghi Heroine (vật chứng này được gói bằng mảnh giấy trắng đánh số 1);

- Thu giữ tại ống tre trong buồng ngủ của V 01 gói nilon màu đen, thắt nút một đầu, bên trong có 01 gói nilon màu xanh, bên trong gói nilon màu xanh có chứa chất bột nén màu trắng nghi Heroine (vật chứng này được gói bằng mảnh giấy trắng đánh số 2);

- Thu giữ tại khe mộng đầu cột cái trong nhà V 01 gói nilon màu xanh, thắt nút một đầu, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng nghi Heroine (vật chứng này được gói bằng mảnh giấy trắng đánh số 3);

- Thu giữ trên người V 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng;

- Thu giữ tại khe mộng đầu cột quân trong nhà V 01 cân tiểu ly tự chế;

- Thu giữ của Chang A Th 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy xém, thu giữ của Lý A P 01 bật lửa ga màu xanh, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy xém.

Tại bản kết luận giám định số: 81/GĐMT ngày 08-4-2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét người, chỗ ở, đồ vật đối với Sùng Thị V:

- + Trong gói giấy màu trắng đánh số 1 có khối lượng là: 0,14 gam. 0,08 gam trích từ 0,14 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

- + Trong gói giấy màu trắng đánh số 2 có khối lượng là: 0,27 gam. 0,1 gam trích từ 0,27 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

- + Trong gói giấy màu trắng đánh số 3 có khối lượng là: 7,59 gam. 0,14 gam trích từ 7,59 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Tại bản kết luận số: 353/C09-TT2 ngày 11-10-2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Hàm lượng Heroine của chất bột nén màu trắng trong các gói đánh số 1, 2 và 3 lần lượt là 24,3%; 26,5 %; 29,1%.

Tại bản án số: 44/2019/HS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Sùng Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Sùng Thị V 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng, về biện pháp tư pháp, việc chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24-11-2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái có Quyết định kháng nghị số: 197/QĐ-VKS-MCC đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm theo hướng: Áp dụng điểm i, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử tăng hình phạt đối với bị cáo Sùng Thị V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Nhất trí với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm như sau:

Tuyên bố bị cáo Sùng Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Thị V từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Ngoài hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến tranh luận có nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M. Mặt khác, cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái kháng nghị theo đúng thẩm quyền và trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Sùng Thị V đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội mà bản thân đã thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo

phù hợp với lời khai của Đình A Ch, phù hợp với biên bản khám xét, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Ngày 19/02/2019, tại chợ xã Tú Lệ, huyện C, tỉnh Yên Bái, Sùng Thị V đã mua 01 gói Heroine của một người đàn ông V không rõ tên và địa chỉ với giá 2.200.000 đồng. V đem số ma túy trên về nhà, chia thành nhiều gói nhỏ để bán kiếm lời. Khoảng 17 giờ ngày 29/3/2019, tại bếp của gia đình, V đã bán cho Đình A Ch 02 gói nhỏ ma túy với giá 175.000 đồng. Sùng Thị V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước nên việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Theo điểm i khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 thì:

“Trường hợp chất thu giữ được nghi là chất ma túy ở thể rắn đã được hòa thành dung dịch, chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng, xái thuốc phiện hoặc thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần quy định tại các điều 248, 249, 250, 251 và 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì phải xác định hàm lượng chất ma túy làm cơ sở để xác định khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thu giữ được. **Đối với các trường hợp khác thì thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13**”.

Tại khoản 1 Điều 205 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: “Khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 206 của bộ luật này **hoặc khi xét thấy cần thiết** thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng ra quyết định trưng cầu giám định”.

Khoản 5 Điều 206 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: “Bắt buộc phải trưng cầu giám định khi cần xác định: 5. **Chất ma túy** ...”.

Khoản 1 Điều 210 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về giám định bổ sung như sau: “Việc giám định bổ sung được tiến hành trong trường hợp:

- a) Nội dung kết luận giám định chưa rõ, chưa đầy đủ;
- b) **Khi phát sinh vấn đề mới cần phải giám định liên quan đến tình tiết của vụ án** đã có kết luận giám định trước đó”.

Tại mục 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số: 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp cũng hướng dẫn: “... Ngoài các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d tiết 1.4 mục này, nếu có căn cứ và xét thấy cần thiết, Tòa án trực tiếp trưng cầu giám định để đảm bảo xét xử đúng pháp luật”

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm thấy đây là trường hợp cần thiết phải giám định bổ sung nên ngày 03/10/2019, Tòa án nhân dân huyện M đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 571/QĐ-TA đề nghị Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tiến hành giám định hàm lượng ma túy.

Kết luận giám định số: 353/C09-TT2 ngày 11-10-2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đã cho kết quả đúng như nghi ngờ của Tòa án cấp sơ thẩm.

Theo bản Kết luận giám định nêu trên thì tổng khối lượng Heroine nguyên chất mà bị cáo Sùng Thị V mua bán là 2,31 gam. Căn cứ vào Kết luận giám định số: 353/C09-TT2 ngày 11-10-2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Sùng Thị V là thực hiện đúng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, không trái với Thông tư liên tịch số: 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 nên cần được chấp nhận.

Bị cáo Sùng Thị V là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên tại xã vùng cao đặc biệt khó khăn, do nghèo khó mà không được học hành nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo có 06 người con, trong đó có 01 con sinh năm 2017 nên hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Khi quyết định mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo V với mức án 03 năm tù là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa phúc thẩm.

[3]. Về án phí: Bị cáo Sùng Thị V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái và đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa phúc thẩm, giữ nguyên bản án số: 44/2019/HS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân

huyện M, tỉnh Yên Bái về việc áp dụng pháp luật và về hình phạt đối với bị cáo Sùng Thị V như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng Thị V 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án hoặc từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Sùng Thị V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, về biện pháp tư pháp, việc chịu án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDDKT1 – TANDTC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- TA, KS, CA huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo (tại ngoại);
- Người bào chữa;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đã ký tên và đóng dấu

Trần Trung Hải